

Bản án số: 28/2020/HSST

Ngày: 18/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lâm Anh.

Ông Đinh Xuân Hải.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 317/TLST-HS ngày 20/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2019/QĐXXST- HS ngày 25/12/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 09/01/2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2020/HSST-TB ngày 04/02/2020 đối với bị cáo:

B, sinh năm 1996, tại H; Nơi ĐKKHKT: Số 191 Q, phường T, thành phố H, tỉnh H; Chỗ ở hiện tại: P2202 V3, H1, phường H1, quận C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên trường ĐH; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N và bà T; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh bản, chỉ bản số 361 ngày 15/6/2019 tại Công an quận Cầu Giấy. Bị tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 18/6/2019. Hiện bị cáo áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh H, sinh năm 1995.

HKTT: Tô 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30' ngày 11 tháng 6 năm 2019, tổ công tác Công an phường Mai Dịch thuộc Công an quận Cầu Giấy làm nhiệm vụ tại khu vực trước sảnh V3 H1 K- P. H1- Cầu Giấy- Hà Nội phát hiện bắt quả tang B và H- sinh năm: 1995 (HKTT: P.T, thành phố H) đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra cơ quan Công an thu giữ 02 (Hai) túi nilong chứa thảo mộc khô (Nghị là ma túy) cất trong túi quần phía trước bên trái của B đang mặc. Tại chỗ, B khai nhận thảo mộc khô trong 02 (Hai) túi nilong là ma túy cần sa của B mang đi bán cho H2 nhưng chưa kịp bán. Tiếp tục kiểm tra, cơ quan Công an thu giữ của H2: số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng, H2 khai là tiền H2 mua cần sa và 01 (Một) điện thoại Nokia 1133 màu đen – sim số: 0396414915; thu giữ của B 01 (Một) chiếc điện thoại Vivo V5 màu trắng, phía ngoài có ốp lưng màu vàng – sim số: 0961242796. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật, đưa B và H2 về trụ sở làm việc.

Kết luận giám định số 3876/KLGD-PC09 ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Thảo mộc khô bên trong 02 (Hai) túi nilong đều là Cần sa, tổng khối lượng là 9,570gam.

Tại cơ quan Công an B khai nhận: Do bản thân muốn sử dụng cần sa và bán kiếm tiền tiêu xài nên B nảy sinh ý định mua bán ma túy cần sa. Ngày 04/6/2019, qua mạng xã hội facebook, B biết một người tên Công bán cần sa và liên hệ hỏi mua được của Công 46 gam cần sa với giá 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Sau khi mua được cần sa, B mang về nhà chia thành 04 (Bốn) túi nhỏ, B đã sử dụng hết 02 (Hai) túi còn 02 (Hai) túi B cất giấu tại phòng của mình. Sau đó B sử dụng tài khoản facebook “Nguyễn B” lên mạng xã hội vào hội kín “Hanoi Chilling Hood” rao bán cần sa. Ngày 05/6/2019, H có sử dụng tài khoản “C” (Tại cơ quan điều tra B biết người sử dụng tài khoản C là H) nhắn tin hỏi mua của B 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng tiền ma túy cần sa, B đồng ý, sau đó cả hai trao đổi số điện thoại với nhau, H2 bảo C mang ma túy đến khu vực sảnh tòa H1 số 177 K- Cầu Giấy để giao dịch. Đến khoảng 19h ngày 11/6/2019, B đang ở nhà tại P2202 V3 H1, H1, Cầu Giấy thì nhận được điện thoại của H2 từ số

0396414915 gọi đến số 0961242796 của B bảo B mang cần sa đến sảnh V4 tòa nhà H1 số 177 K để giao dịch. B đồng ý, rồi lấy 02 túi nilon chứa cần sa cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ xuống sảnh V4. Khi cả hai gặp nhau đang chuẩn bị trao đổi mua bán ma túy cần sa thì bị lực lượng công an bắt giữ cùng tang vật.

Xét nghiệm nước tiểu của B cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Lời khai của H phù hợp với lời khai của B, tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với H là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về sử dụng nhưng chưa mua được ma túy thì bị bắt giữ nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Xét nghiệm nước tiểu của H cho kết quả dương tính với chất ma túy, Cơ quan điều tra đã thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục đối với H2.

Đối với đối tượng Công bán ma túy cho B, do B không biết tên tuổi cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh.

Đối với số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng và 01 (Một) điện thoại Nokia 1133 màu đen thu giữ của H; 01 (Một) chiếc điện thoại Vivo V5 màu trắng, phía ngoài có ốp lưng màu vàng thu giữ của B, quá trình điều tra xác định là tài sản của H2 và B. Cả hai đã sử dụng tài sản trên vào việc mua bán ma túy.

Cáo trạng số 320/CT - VKSCG ngày 12/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo B, xử phạt bị cáo B mức án từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về tang vật đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có chứa ma túy có chữ ký của B và giám định viên;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng, 01 (Một) điện thoại Nokia 1133 màu đen, 01 (Một) chiếc điện thoại Vivo V5 màu trắng, phía ngoài có ốp lưng màu vàng.

Về dân sự: không.

Tại phiên toà: Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo B trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19h30' ngày 11/6/2019, B đã có hành vi tàng trữ trái phép 9,570 gam ma túy loại Cần sa (Thảo mộc khô), mục đích để bán cho H kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường Mai Dịch bắt giữ tại khu vực trước sảnh V3 tòa nhà H1 số 177 K, phường H1, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Hành vi nêu trên của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân. Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: bị cáo là một người đã trưởng thành nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, mà lại có hành vi vi phạm có liên quan đến ma túy. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án nghiêm khắc, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đê, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình tố tụng, bị cáo đã lập công chuộc tội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, hiện đang là sinh viên đại học nên mở lượng khoan hồng. Xét thấy, đủ căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quy định về việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Không có căn cứ chấp nhận đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về tang vật: Áp dụng Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có chứa ma túy có chữ ký của B và giám định viên;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng, 01 (Một) điện thoại Nokia 1133 màu đen, 01 (Một) chiếc điện thoại Vivo V5 màu trắng, phía ngoài có ốp lưng màu vàng.

[5] Về dân sự: Không.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **B** phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, t khoản 1 của Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **B 18 (Mười tám) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 18/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có chứa ma túy có chữ ký của B và giám định viên;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng, 01 (Một) điện thoại Nokia 1133 màu đen, 01 (Một) chiếc điện thoại Vivo V5 màu trắng, phía ngoài có ốp lưng màu vàng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 50 GN/THA-CA ngày 17/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/7/2019 lập tại Kho bạc nhà nước Cầu Giấy)

3. Về dân sự: Không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm) ngày** kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn **15 (Mười lăm) ngày** kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng